

Họ và tên:
Lớp: 8A...

MÔN: HÓA HỌC – LỚP 8
Bài tập ôn tuần 4

Đề bài

I / PHẦN TRẮC NGHIỆM :

Câu 1: Người ta thu khí oxi bằng phương pháp đẩy nước là do khí oxi có tính chất sau :

- a. Nặng hơn không khí
b. Ít tan trong nước
c. Tan nhiều trong nước
d. Khó hóa lỏng

Câu 2: Phản ứng hóa học có xảy ra sự oxi hóa là:

- a. $S + O_2 \xrightarrow{t^0} SO_2$
b. $CaCO_3 \xrightarrow{t^0} CaO + CO_2$
c. $Na_2O + H_2O \rightarrow 2NaOH$
d. $Na_2SO_4 + BaCl_2 \rightarrow BaSO_4 + 2NaCl$

Câu 3: Nhóm công thức nào sau đây biểu diễn toàn Oxit

- a. CuO, CaCO₃, SO₃
b. N₂O₅; Al₂O₃; SiO₂, HNO₃
c. FeO; KCl, P₂O₅
d. CO₂; SO₂; MgO

Câu 4: Những chất được dùng để điều chế oxi trong phòng thí nghiệm là:

- a. KClO₃ và KMnO₄ .
b. KClO₃ và CaCO₃ .
c. KMnO₄ và H₂O.
d. KMnO₄ và không khí.

Câu 5: Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống sau :

- A. Sự tác dụng của oxi với một chất là
B. Khí oxi cần cho của người và động thực vật , cần để đốt và
C. Phản ứng phân hủy là trong đó một chất hai hay nhiều chất

II/ PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Đọc tên các oxit sau:

- a) Al₂O₃
b) P₂O₅
c) SO₃
d) Fe₂O₃

Câu 2 : Hoàn thành các phản ứng hóa học sau và cho biết mỗi phản ứng thuộc loại phản ứng nào?

- a, + O₂ $\xrightarrow{t^0}$ Al₂O₃
b, + $\xrightarrow{t^0}$ SO₂
c, $\xrightarrow{t^0}$ K₂MnO₄ + MnO₂ + O₂
d, Fe + O₂ $\xrightarrow{t^0}$

Câu 3:

Đốt cháy hoàn toàn 25,2 g sắt trong bình chứa khí O₂.

- a. Hãy viết phương trình phản ứng xảy ra.
b. Tính thể tích khí O₂ (ở đktc) đã tham gia phản ứng trên.
c. Tính khối lượng KClO₃ cần dùng để khi phân hủy thì thu được một thể tích khí O₂ (ở đktc) bằng với thể tích khí O₂ đã sử dụng ở phản ứng trên.

(Biết : Fe = 56 ; O = 16 ; K = 39; Cl = 35,5)